TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi.

Ông Vàng A Lù.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/TLST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/3/1980 tại xã S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015180010331; con ông: Giàng A D, sinh năm 1964 và bà Sùng Thị L đã chết; Chồng: Giàng A N (Chưa đăng ký kết hôn), sinh năm 1966; Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2025, tạm giam ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

2. Vàng Thị M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/8/1978 tại xã S, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015178006434; con ông: Vàng A T (đã chết) và bà Giàng Thị S1, sinh năm 1933; Chồng: Cứ A K, sinh năm 1977; Có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 25/6/2025 bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 80/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Bị cáo bị bắt

tạm giữ ngày 09/10/2025, tạm giam ngày 15/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Lý A D1, sinh năm 1983; trú tại: Thôn H, xã K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 09/10/2025, tại khu vực thôn S, xã S, tổ công tác Công an xã S, tỉnh Lào Cai phát hiện Vàng Thị M có biểu hiện nghi vẫn liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, kiểm tra và phát hiện bên trong lòng bàn tay phải Vàng Thị M có 01 gói nilon màu xanh buộc túm một đầu, bên trong có 01 gói nilon màu đen được buộc túm một đầu chứa 04 viên nén màu hồng 03 gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. Kiểm tra bên trong túi họa tiết thổ cẩm Máy đang đeo trên người có 01 gói nilon màu xanh được buộc túm một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng. Vàng Thị M khai nhận số ma túy trên là của bản thân vừa mua được của Giàng Thị S.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Vàng Thị M tại thôn S, xã S, tỉnh Lào Cai, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra chứng minh được: Bản thân Vàng Thị M đã mua ma túy của Giàng Thị S 02 lần: Lần thứ nhất: Ngày 07/10/2025 tại nhà ở của S, M đã mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của S, sau đó mang về và sử dụng hết; Lần thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/10/2025 khi M đang ở nhà thì có 02 người đàn ông không quen biết đến nhờ M đi mua hộ ma túy về sử dụng, người đàn ông thứ nhất đưa cho M 800.000 đồng, người đàn ông thứ hai đưa cho M 100.000 đồng và hứa khi mua ma túy về thì sẽ cho M được sử dụng ma túy. M nhận tiền rồi đi bộ đến nhà Giàng Thị S và được S bán cho 01 gói nilon màu xanh bên trong có 03 gói nilon màu xanh đều chứa Heroine, 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa Heroine và một túi nilon có chứa 04 viên ma túy tổng hợp màu hồng. Máy nhận lấy ma túy rồi cất 01 gói Heroine vào túi đeo trên người, số ma túy còn lại được bọc trong một túi nilon màu xanh Máy cầm trong lòng bàn tay phải và đi về sau đó bị bắt quả tang.

Căn cứ lời khai của Vàng Thị M, hồi 17 giờ 00 phút, ngày 09/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Giàng Thị S, quá trình khám xét thu giữ tại vách tường phía đầu giường ngủ của Giàng Thị S 01 gói nilon màu đen buộc túm một đầu, bên trong có 03 gói nilon màu xanh đều chứa chất bột nén màu trắng; 01 túi díp màu đen, bên trong có chứa 18 viên nén màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng Thị S.

Tại bản Kết luận giám định số 700/KL-KTHS ngày 15/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Vàng Thị M có tổng khối lượng 0,82 gam gửi giám định là ma tuý, loại Heroine; Các viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Thị M có tổng khối lượng là 0,4 gam gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; Chất bột nén màu trắng thu giữ của Giàng Thị S có

tổng khối lượng là 1,08 gam gửi giám định là ma tuý, loại Heroine; Các viên nén màu hồng thu giữ của Giàng Thị S có tổng khối lượng là 1,82 gam gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-KV4 ngày 09/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Giàng Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vàng Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M, riêng bị cáo Giàng Thị M1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị S từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Vàng Thị M 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo; về xử lý vật chứng áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,62 gam Heroine 0,3 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng Thị M còn lại sau khi trích mẫu giám định; 0,98 gam Heroine và 1,72 gam Methamphetamine thu giữ của Giàng Thị S còn lại sau khi trích mẫu giám định; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh nilon gói; 01 túi vải có họa tiết thổ cẩm, đã qua sử dụng; Truy thu của bị cáo Giàng Thị Sai S2 tiền 1.100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, vì lợi nhuận, thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo S, bị cáo M xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vì lợi nhuận, ngày 04/10/2025 bị cáo Giàng Thị S đã mua một lượng Heroine và Methamphetamine với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường bê tông thuộc thôn S, xã S với mục đích bán cho những người nghiện ma túy để kiếm lời. Bị cáo Giàng Thị S đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Vàng Thị M tại nơi ở của mình: Ngày 07/10/2025 đã bán 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng (không xác định được khối lượng) và khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/10/2025 bị cáo S tiếp tục bán cho bị cáo M 04 gói Heroine có khối lượng 0,82 gam và 04 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 0,4 gam với giá 900.000 đồng, bị cáo M cất giấu ma túy trong người, trên đường đi về thì bị phát hiện thu giữ. Số ma túy khám xét thu giữ tại nơi ở của bị cáo Giàng Thị S tàng trữ có khối lượng 1,08 gam Heroine và 1,82 gam Methamphetamine với mục đích để bán. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Giàng Thị S vì lợi nhuận đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Vàng Thị M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Vàng Thị M để thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã đi mua ma túy về sử dụng và tàng trữ trên người đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố các bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân, vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho cả hai bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M. Ngoài ra bị cáo Vàng Thị M quá trình khai báo đã khai ra các tội phạm khác, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, trong quá trình giải quyết vụ án*" theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng đối bị cáo Vàng Thị M.

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị S, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo Vàng Thị M trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo Vàng Thị M là người sử dụng trái phép

ma túy, ngày 25/6/2025 bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 80/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái(cũ) thời hạn 01 năm kể từ ngày 25/6/2025, thể hiện bị cáo Vàng Thị M là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân từng bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống của xã hội áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù, bị cáo M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm. Đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Giàng Thị S, Vàng Thị M về từng tội danh của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 21/10/2025 và lời khai tại phiên toà của các bị cáo thể hiện: Vàng Thị M và Giàng Thị S cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo M sống cùng người thân trong một ngôi nhà xây cấp 4, mái lợp Pro-ximang có diện tích khoảng 50 m^2. Giàng Thị S ở cùng chồng, con trong một ngôi nhà gỗ cấp 4, mái lợp Pro-ximang có diện tích khoảng 80 m^2. Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo S và M.

[5] Về vấn đề khác:

Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ 0,85 gam Heroine thu giữ trong lòng bàn tay phải của Vàng Thị M đã trích 0,2 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại; 0,4 gam Methamphetamine thu giữ trong lòng bàn tay phải của Vàng Thị M đã trích 0,1 gam Methamphetamine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. 1,08 gam Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị S đã trích 0,1 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại; 1,82 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét nơi ở của Giàng Thị S đã trích 0,1 gam Methamphetamine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 1,6 gam Heroine và 2,02 gam Methamphetamine được niêm phong trong 02 phong bì do phòng K1 Công an tỉnh L phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói là những vật không còn giá trị sử dụng; 01 túi vải có họa tiết thổ cẩm đã qua sử dụng bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy, là công cụ phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Đối với số tiền 1.100.000 đồng bị cáo S bán ma túy cho bị cáo M vào ngày 07/10/2025 và 09/10/2025, bị cáo S đã chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu của bị cáo S nộp Ngân sách Nhà nước.

Theo lời khai của bị cáo Giàng Thị S về nguồn gốc ma túy có để bán cho bị cáo M và bị thu giữ, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 35 đến 40 tuổi, cao khoảng 1m60, mặc quần dài màu đen, mặt đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, bị cáo không nhìn rõ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực đường bê tông thuộc thôn S, xã S nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với hai người đàn ông nhờ Vàng Thị M đi mua ma túy, bị cáo M không biết tên địa chỉ của những người này, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/10/2025 của bị cáo M, kết quả điều tra xác định không cấu thành tội phạm, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo Giàng Thị S, Vàng Thị M là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo S và M.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị Sai phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vàng Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S **08 (tám) năm** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09 - 10 - 2025.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; các điểm t, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị M **03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09 - 10 - 2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1,6 gam Heroine và 2,02 gam Methamphetamine được niêm phong trong 02 phong bì do phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các mảnh giấy gói; 01 túi vải có họa tiết thổ cẩm đã qua sử dụng.

- Truy thu của bị cáo Giàng Thị Sai số tiền 1.100.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước;

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Giàng Thị S và Vàng Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự; - UBND xã Sơn Lương; - Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**